

CTY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
QLKTCTTL QUẢNG TRỊ
Mã số thuế: 3200198514
Số: 80/C.ty

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Trị, ngày 28 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020:

1. Tình hình thực hiện kế hoạch tưới tiêu:

Do mùa mưa năm 2019 lượng mưa đạt ở mức thấp, nên bước vào đầu vụ Đông Xuân 2019-2020 các hồ đập do công ty quản lý tích không đủ nước theo thiết kế, chỉ đạt bình quân 85%- 90% so với thiết kế. Thấp nhất là hồ La Ngà chỉ đạt 76% dung tích thiết kế. Mặt khác, tình hình hạn hán, xâm nhập mặn diễn ra sớm và kéo dài từ giữa vụ Đông Xuân đến hết vụ Hè Thu 2020 nên các nguồn nước trên các sông suối ao hồ cạn kiệt, mực nước ở các hồ chứa xuống nhanh, tập trung xảy ra trên các địa bàn thuộc huyện Vĩnh Linh, Gio Linh, Cam Lộ và TP Đông Hà. Đầu vụ Hè Thu lượng nước các hồ chứa thấp hơn nhiều so với TBNN, tổng dung tích các hồ chỉ trữ đạt bình quân 68,2 % so với dung tích thiết kế, có 2 hồ dung tích đạt dưới 50%, thấp nhất là hồ Nghĩ Hy 48,5%.

Để đảm bảo cho công tác tưới tiêu phục vụ sản xuất đạt hiệu quả. Công ty đã chủ động lập Phương án chống hạn và triển khai thực hiện chống hạn ngay từ đầu vụ Đông Xuân 2019-2020; phối hợp chặt chẽ với các địa phương, đơn vị dùng nước tổ chức bàn các biện pháp tưới tiêu chống hạn cho từng hệ thống, từng công trình bằng nhiều giải pháp quyết liệt và đồng bộ như: Lắp đặt thêm các trạm bơm dã chiến hỗ trợ để bơm nước hồi quy từ các sông hói, ao hồ; vận động nhân dân be bờ giữ nước tại ruộng ngay từ đầu vụ để gieo cấy nhằm tiết kiệm nước. Khuyến cáo các địa phương (như vùng Đông Gio Linh) chuyển đổi cơ cấu cây trồng để giảm thiểu thiệt hại do hạn hán.

Huy động toàn bộ lực lượng kể cả công nhân đầu mối để trực điều tiết nước 24/24h trên tất cả các hệ thống. Phân công nhân lực thành các tổ, trực ngày, trực đêm ngay từ đầu vụ. Để hỗ trợ cho công tác chống hạn Công ty đã huy động cán bộ văn phòng Công ty, cán bộ văn phòng Xí nghiệp cùng tham gia tăng cường trực điều tiết với các cụm, tổ.

Bước vào vụ Hè thu gần 1.500 ha diện tích lúa vụ với nguy cơ cao thiếu nước sản xuất, nhưng nhờ sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của UBND tỉnh, trực tiếp Sở NN&PTNT cùng với sự phối hợp chặt chẽ giữa các địa phương, đơn vị dùng nước trên địa bàn và sự đồng tâm hiệp lực của tập thể CBCNV-LĐ trong toàn đơn vị, trong tưới tiêu bằng các biện pháp chống hạn, chống xâm nhập mặn Công ty đã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chống hạn cấp nước tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp đặc biệt là tập trung xả nước các hồ chứa Trúc Kinh, Hà thượng, Kinh Môn sớm xuống sông cánh hòm tạo nguồn cho các trạm bơm dọc sông có nguồn bơm chống hạn, đảm bảo diện tích kế hoạch được giao;

Kết quả phục vụ của Công ty trong năm 2020 như sau:

Chỉ tiêu	Đ. vị	Thực hiện năm 2019	K. hoạch giao 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ thực hiện 2020 so với kế hoạch 2020 (%)
1, Diện tích phục vụ	ha	32.487,4	32.515,4	32.525,3	100,03%
- Tưới lúa	ha	31.834,2	31.847,2	31.852,4	100,02%
- Tưới rau màu	ha	323,9	338,9	335,9	99,10%
- Cấp nước nuôi t.sản	ha	329,3	329,3	336,9	102,31%

Diện tích thực hiện vượt 9,9ha so với kế hoạch

Bên cạnh đó Công ty còn điều tiết hỗ trợ nguồn nước cho sinh hoạt từ hồ Ái Tử xả xuống sông Vĩnh Phước để cấp nước cho Nhà máy nước Tân Lương, TP Đông Hà trong 2 đợt từ ngày (3/7-17/8 và 05/9-14/9) với tổng lượng nước 920.000 m³.

2. Tình hình quản lý và duy tu sửa chữa công trình:

2.1. Tình hình quản lý công trình:

Công ty đã có phương án bảo vệ công trình, các Xí nghiệp đã phân đoạn công trình cho công nhân quản lý cụ thể; việc bảo dưỡng máy móc thiết bị được các Xí nghiệp thực hiện theo quy trình bảo trì, định kỳ 6 tháng 1 lần, góp phần nhằm hạn chế công trình xuống cấp.

Trong công tác quản lý: Việc quản lý tài sản trên công trình giao trực tiếp cho công nhân chịu trách nhiệm quản lý nên đã khắc phục được tình trạng mất cắp tài sản trên công trình.

Năm qua, các đơn vị cụm, tổ đã phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt Luật Thủy lợi; CBCNV-LĐ thường xuyên bám sát địa bàn, tăng cường kiểm tra công trình kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm hành lang bảo vệ an toàn công trình, không để xảy ra tình trạng vi phạm mới nảy sinh.

Thực hiện Luật Thủy lợi, Công ty đã xây dựng, ban hành quy trình vận hành các cửa van tràn xả lũ, cửa van cống áp lực, quy trình vận hành điều tiết công ngăn mặn; quy trình bảo trì 12 hệ thống công trình thủy lợi. Lập Phương án bảo vệ công trình thủy lợi trình, hiện đang trình UBND tỉnh phê duyệt. Tuy nhiên, còn một số nội dung công việc theo Nghị định 114/2018/NĐ-CP như: Lập, điều chỉnh và bổ sung Quy trình vận hồ chứa nước còn thiếu; kiểm định định kỳ; lắp đặt các thiết bị quan trắc KTTV chuyên dùng...chưa thực hiện được theo kế hoạch đề ra do không có nguồn kinh phí.

Để thực hiện cơ chế, chính sách theo nghị định số 32/2019/NĐ-CP, Công ty đã xây dựng bộ định mức kinh tế kỹ thuật (đã được phê duyệt) thay thế cho bộ định mức đã được xây dựng trước đây từ những năm 2010-2011 và hoàn chỉnh hồ sơ phương án giá sản phẩm dịch vụ để đảm bảo tính đúng tính đủ kinh phí thực hiện trong quản lý khai thác công trình thủy lợi.

2.2. Công tác sửa chữa thường xuyên:

Ngay từ đầu năm Công ty đã phê duyệt danh mục SCTX cho các Xí nghiệp để chủ động triển khai thực hiện đảm bảo phục vụ sản xuất. Do nguồn thu có hạn nên kinh phí SCTX năm 2020 không đủ bố trí, để đảm bảo cấp nước phục vụ sản xuất

nông nghiệp Công ty chỉ giao cho các Xí nghiệp thực hiện sửa chữa những hạng mục cần thiết như: Sửa chữa máy móc thiết bị; nạo vét, vệ sinh công trình kênh mương đảm bảo thông thoáng để dẫn nước phục vụ sản xuất. Các hạng mục sửa chữa đều được các đơn vị lập đồ án dự toán và thanh toán theo đúng quy định. Với tổng kinh phí đã thực hiện năm 2020 là 2,5 tỷ đồng.

2.3. Công tác sửa chữa lớn và các dự án nâng cấp công trình:

* *Dự án Vốn điều lệ:* Công ty được Bộ Tài chính cấp 131,84 tỷ bổ sung nguồn vốn điều lệ để nâng cấp, sửa chữa các công trình xuống cấp, hiện đang được tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công.

* *Công tác sửa chữa lớn:* Năm 2020, Công ty đã đầu tư, sửa chữa nâng cấp 11 công trình hư hỏng, xuống cấp gồm kênh mương, nhà cửa,... với tổng kinh phí 4,7 tỷ đồng (Nguồn vốn: Tiền lãi tài chính từ vốn điều lệ).

3. Công tác Phòng chống thiên tai:

3.1. Công tác chống hạn:

Năm 2020 thời tiết không thuận lợi cho công tác tưới tiêu, bước vào vụ Hè Thu, lượng nước bình quân các hồ chỉ đạt 68% so với thiết kế, lượng mưa tích lũy thấp hơn TBNN, đồng thời không có lũ tiểu mãn. Thời tiết nắng nóng liên tục, nền nhiệt tăng cao kết hợp với gió phơn Tây Nam thổi mạnh dẫn đến lượng nước bốc hơi và thấm tăng cao nên mực nước các hồ chứa liên tục sụt giảm, tại sông Hiếu mặn đã xâm nhập lên thượng nguồn nên TB Hiếu Bắc không bơm được. Lượng nước hồi quy của các hồ đập bổ sung cho các ao hồ, kênh tiêu không đáng kể nên một số công trình trạm bơm thiếu hụt nguồn nước bơm tưới, đặc biệt là vùng Đông sông Cánh Hòm. Nhận định được tình hình Công ty đã cho triển khai công tác chống hạn ngay từ đầu vụ, điều chỉnh kế hoạch dùng nước vừa đảm bảo cấp nước cho nông nghiệp, vừa đảm bảo ưu tiên cho cấp nước thô cho nhà máy nước sinh hoạt TP Đông Hà. Triển khai nhiều biện pháp tối ưu để vừa đảm bảo nguồn nước như: Bố trí CBCNV-NLĐ túc trực trên từng tuyến kênh 24/24h để điều tiết, phân phối nước tưới theo phương án chống hạn đã lập; nạo vét kênh dẫn, đắp đập để giữ nguồn nước; Khoanh vùng cho các địa phương bơm chống hạn. Tổng kinh phí triển khai cho công tác chống hạn là 753 triệu đồng.

3.2. Công tác phòng chống lụt bão:

Trước mùa mưa lũ Công ty đã chỉ đạo các Xí nghiệp kiểm tra hiện trạng công trình và lập phương án PCLB cho các hồ đập. Mặc dù kinh phí hạn hẹp, Công ty vẫn phải cho mua bổ sung vật tư PCLB cho các điểm xung yếu đầy đủ kịp thời;

Tiến hành phát quang đập đất và tràn sự cố các hồ chứa; bảo dưỡng máy móc thiết bị cơ khí, vận hành kiểm tra các tràn xả lũ. Túc trực 24/24h tại các đầu mối đảm bảo an toàn cho công tác xả lũ.

Triển khai phương án PCLB đến các địa phương để phối hợp cùng tham gia phòng chống. Kết thúc mùa mưa bão, các hồ đập do Công ty quản lý đảm bảo an toàn, các hồ đã tích nước bình quân đạt 100% dung tích thiết kế.

Những tháng cuối năm 2020, Quảng Trị chịu ảnh hưởng liên tiếp của các cơn bão (số 9, 10, 11, 12, 13), hoàn lưu bão kết hợp với không khí lạnh tăng cường gây ra các đợt mưa lũ lớn và kéo dài gây ngập sâu hầu hết các địa phương. Mưa lụt kéo dài nên một số công trình bị hư hỏng nặng (như kênh mương HT Nam Thạch Hãn, TB Mò Ó, Kênh chính Bàu Nhum,..) tổng kinh phí khoảng trên 17 tỷ đồng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh:

Căn cứ Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 22/01/2021 của UBND Giao nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021; Căn cứ Quyết định số 839/QĐ-UBND ngày 12/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc giao chỉ tiêu tài chính năm 2021 cho Công ty TNHH MTV QLKT công trình thủy lợi Quảng Trị. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất và đầu tư phát triển năm 2021 với các nội dung chính như sau:

1.1. Kế hoạch phục vụ tưới tiêu:

Kết thúc mùa mưa năm 2020, các hồ chứa do Công ty quản lý tích trữ đạt được 100% dung tích thiết kế nên Vụ Đông Xuân gặp nhiều thuận lợi cho tưới tiêu. Vụ Hè Thu, do tình hình biến đổi khí hậu toàn cầu nên nguy cơ thiếu nước có thể xảy ra giai đoạn cuối vụ. Do đó Công ty vẫn phải chủ động xây dựng phương án chống hạn và lập kế hoạch tưới cụ thể cho từng hồ đập, phân đầu phục vụ tối đa cho sản xuất nông nghiệp.

Mục tiêu phân đầu diện tích tưới năm 2021 là: 32.719,1 ha

(Diện tích thủy sản cả năm = (ĐX + HT)/2)

- Vụ Đông Xuân phân đầu tưới hết diện tích: 16.629,28 ha.

Trong đó: - Tưới cho lúa: 16.183,17 ha;

- Tưới rau màu: 172,95 ha;

- Cấp nước nuôi thủy sản: 336,16 ha.

- Vụ Hè Thu phân đầu tưới diện tích: 16.364,68 ha.

Trong đó: - Tưới cho lúa: 15.846,07 ha;

- Tưới rau màu: 178,95 ha;

- Cấp nước nuôi thủy sản: 339,66 ha.

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh khác:

- Cấp nước cho khu công nghiệp: Cấp nước cho khu công nghiệp quán Ngang và Nhà máy chế biến tinh bột sắn An Thái - Cam Lộ: 270.000.000 đồng;

2. Kế hoạch đầu tư phát triển:

2.1. Kế hoạch quản lý công trình:

Nhiệm vụ của Công ty là quản lý chặt chẽ các hệ thống công trình được giao đảm bảo an toàn, ổn định để phục vụ tưới tiêu nên cần tăng cường kiểm tra việc quản lý của các Cụm, tổ; Công nhân phải thường xuyên kiểm tra công trình theo quy định, kịp thời phát hiện các sự cố để xử lý hạn chế tổn thất nước, vỡ kênh làm gián đoạn phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ; chủ động lập phương án PCLB cho các hồ đập và thực hiện trực PCLB, vận hành xả lũ đúng quy trình đảm bảo an toàn hồ đập.

2.2. Kế hoạch sửa chữa thường xuyên:

Bố trí đủ kinh phí để duy tu, sửa chữa nhỏ các hạng mục bị hư hỏng, xuống cấp trên tất cả các hệ thống nhằm đảm bảo công trình ổn định, thông thoáng dẫn nước tưới tốt. Kinh phí dự kiến 5,65 tỷ đồng. (Đã bố trí 2,78 tỷ, còn thiếu 2,87 tỷ)

2.3. Kế hoạch sửa chữa lớn:

Triển khai thực hiện thi công xây dựng dự án nguồn vốn điều lệ để thực hiện nâng cấp sửa chữa các công trình do Công ty quản lý.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Giải pháp về tài chính:

Năm 2021 nguồn thu của Công ty không đủ chi phí cho các hoạt động sản xuất, để đáp ứng được các kế hoạch trên Công ty cần thực hiện các giải pháp sau:

- Khai thác, mở rộng diện tích phục vụ để tăng doanh thu;
- Mở rộng khai thác tổng hợp như: Cấp nước cho Khu công nghiệp quán Ngang; Nhà máy chế biến tinh bột sắn Cam Lộ và Nhà máy chế biến tinh bột sắn Hải Lăng; Cho thuê mặt hồ nuôi cá để tăng thêm doanh thu;
- Thu kinh phí tạo nguồn nước cho nhà máy nước TX Quảng Trị.
- Hoàn thiện hồ sơ xây dựng giá sản phẩm dịch vụ thủy lợi cho giai đoạn 2022-2025 sau khi có định mức kinh tế kỹ thuật ban hành.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chi tiêu của các cơ sở, thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong hoạt động sản xuất.

2. Giải pháp về sản xuất:

2.1. Về quản lý công trình:

a, Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý công trình theo đúng quy định đảm bảo an toàn hồ đập. Để làm tốt công tác này cần tập trung các giải pháp sau:

- Tiếp tục phân đoạn công trình giao cho công nhân quản lý cụ thể; tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện của các Cụm, tổ;
- Phối hợp với chính quyền địa phương giải toả các trường hợp vi phạm hành lang công trình và ngăn chặn tái lấn chiếm;
- Tổ chức kiểm tra công trình trước mùa mưa lũ, chủ động lập phương án PCLB cho các hồ đập;
- Mùa mưa lũ tổ chức trực PCLB tại các đầu mối hồ đập nghiêm túc, thực hiện tích nước và xả lũ đúng quy trình, quy phạm.

b, Đối với các công trình ngăn mặn giữ ngọt phải chú trọng trực theo dõi mực nước, tuân thủ nội quy vận hành đảm bảo tuyệt đối không để mặn xâm nhập, giữ được nước ngọt theo thiết kế để các đơn vị bơm.

c, Thực hiện sửa chữa thường xuyên trước lúc vào vụ, đảm bảo kênh mương thông thoáng dẫn nước tưới tốt. Đặc biệt các trạm bơm phải có kế hoạch sửa chữa bảo dưỡng đảm bảo vận hành tốt, không để xảy ra tình trạng sửa chữa giữa vụ ảnh hưởng đến bơm tưới.

d, Xây dựng kế hoạch sửa chữa nâng cấp các công trình bị hư hỏng, xuống cấp trình UBND tỉnh tìm nguồn đầu tư để đảm bảo công trình phục vụ tưới tiêu ổn định;

e, Tiếp tục triển khai và thực hiện phương án bảo vệ công trình; Xây dựng quy chế phối hợp với các địa phương nhằm thực hiện tốt công tác bảo vệ, đảm bảo công trình an toàn trong quá trình tưới tiêu phục vụ sản xuất.

2.2. Về quản lý tưới tiêu:

Chủ động xây dựng KH tưới tiêu cho từng hệ thống công trình cụ thể. Chủ động lập Phương án chống hạn cho các hệ thống, sẵn sàng đối phó khi có hạn hán xảy ra, cần chú trọng các giải pháp cơ bản sau:

- Tăng cường áp dụng các biện pháp tưới tiêu khoa học tiết kiệm nước để mở rộng diện tích tưới và đáp ứng nhu cầu cấp nước cho khu công nghiệp.

- Tăng cường công tác quản lý diện tích tưới: Công nhân thủy nông phải bám sát địa bàn, nắm chắc diện tích của các HTX để phục vụ; tiếp tục điều tra diện tích tưới của các HTX, nhất là các HTX có diện tích tạo nguồn nhằm khai thác hết diện tích thực tưới của Công ty.

- Xây dựng trạm bơm giã chiến chống hạn; Nạo vét các kênh tiêu, hói tiêu; Đắp các đập giữ nước tạo nguồn để bơm; Khoanh vùng cho các HTX có điều kiện bơm hỗ trợ cho hồ đập.

- Huy động CBCNV bám sát kênh mương để điều tiết tưới theo kế hoạch; Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc điều tiết phân phối nước, huy động sức dân tham gia chống hạn; Tăng cường kiểm tra các Xí nghiệp để hướng dẫn và chấn chỉnh những sai sót trong điều tiết; Hàng tháng phải cân đối lượng nước sử dụng của các hồ để có biện pháp điều chỉnh tưới cho tháng sau.

3. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Tăng cường cho cán bộ dự các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ của ngành tổ chức nhằm tiếp cận và ứng dụng được các tiến bộ khoa học công nghệ mới; hàng năm bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho công nhân.

- Phối hợp với các Địa phương tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực cho các Tổ chức dùng nước trong hệ thống.

4. Giải pháp về quản lý và điều hành:

- Sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hệ thống nội quy, quy chế phù hợp với điều kiện sản xuất nhằm đưa hoạt động của công ty ngày càng hiệu quả hơn;

- Quản lý điều hành phải bám sát nhiệm vụ được giao; phải tuân thủ sự chỉ đạo của cấp trên; phải dự báo được tình hình để có phương án điều hành hợp lý;

- Các Xí nghiệp thành viên phải duy trì chế độ trực báo định kỳ đều đặn để nắm tình hình và triển khai nhiệm vụ;

- Các Phòng phải làm tốt chức năng tham mưu, phải sâu sát cơ sở nắm bắt thông tin đầy đủ chính xác, kịp thời giúp lãnh đạo điều hành sản xuất.

- Các Xí nghiệp, các Phòng phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các cơ sở về việc thực hiện các chủ trương biện pháp đã đề ra;

- Tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các cơ sở trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh nhanh và chính xác đảm bảo sản xuất ổn định, đặc biệt là trong công tác phòng chống thiên tai hạn hán và lũ lụt.

IV. NHỮNG KHÓ KHĂN VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Những khó khăn vướng mắc:

Công ty là doanh nghiệp hoạt động công ích do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Vốn chủ sở hữu được UBND tỉnh giao quản lý chủ yếu là tài sản cố định (công trình thủy lợi). Nguồn thu của Công ty chủ yếu là kinh phí cấp bù do miễn thu thủy lợi phí, trong khi Nhà nước đang trong thời kỳ ổn định ngân sách nên giá SP, DV thủy lợi năm 2021 bằng mức giá tối đa đã thực hiện năm 2020 và bằng với giá thời điểm năm 2012 theo Nghị định 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 của Chính phủ nên doanh thu của Công ty vẫn không đủ trang trải các chi phí hoạt động, không có kinh phí để sửa chữa công trình, nhiều hạng mục hư hỏng chưa được sửa chữa.

Trong điều kiện hiện nay mức cấp bù TLP không tăng nhưng tiền lương, tiền điện và giá vật tư liên tục tăng nên hoạt động sản xuất của Công ty gặp nhiều khó khăn, nguồn thu không đủ cân đối chi phí hoạt động sản xuất. Mọi chi phí cho hoạt động sản xuất của Công ty đều do nguồn cấp bù miễn thu TLP trang trải. Ngân sách tỉnh mới chỉ trợ cấp được một phần chưa đảm bảo các khoản chi theo các quy định của Nhà nước. Vì vậy kinh phí hoạt động của Doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, một số khoản mục chi phí bị cắt giảm làm ảnh hưởng rất lớn đến quản lý vận hành công trình.

Công ty đã xây dựng giá SP, DV thủy lợi tính đúng tính đủ cho giai đoạn 2021-2025 nhưng hiện nay vẫn chưa được phê duyệt.

02 quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019 và 2020 chỉ được hỗ trợ 1,5 tỷ đồng/năm (bằng 50% nguồn kinh phí theo kế hoạch), nên chưa đáp ứng đầy đủ quyền lợi cho người lao động và các hoạt động khác của đơn vị.

2. Những kiến nghị:

Là doanh nghiệp hoạt động công ích phụ thuộc nguồn thu chủ yếu vào kinh phí cấp hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi. Hiện nay mức hỗ trợ còn thấp, chưa hợp lý nên doanh nghiệp thiếu kinh phí hoạt động. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm cân đối nguồn ngân sách cấp hỗ trợ giá cho đơn vị đủ kinh phí để hoạt động.

UBND tỉnh sớm có quy định ban hành giá SP, DV thủy lợi để đơn vị có cơ sở thực hiện theo Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ và đảm bảo chi phí cho hoạt động của đơn vị.

Cấp hỗ trợ kinh phí các khoản Công ty đang còn thiếu: 10,53 tỷ đồng. Bao gồm: Hỗ trợ 02 quỹ khen thưởng phúc lợi, thưởng VCQL: 3,27 tỷ; chi phí bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên: 2,87 tỷ; tiền điện bơm: 2,29 tỷ; Chi phí nhân công trực vận hành điều tiết: 0,68 tỷ; Chi khác liên quan đến hoạt động cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi (*Chi cắm mốc chỉ giới bảo vệ công trình*): 1,42 tỷ.

Chính quyền địa phương các huyện thị và cơ sở cần quan tâm phối hợp chặt chẽ với Công ty để sớm giải quyết tình trạng vi phạm hành lang trên các hệ thống công trình thủy lợi đúng theo quy định của pháp luật;

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

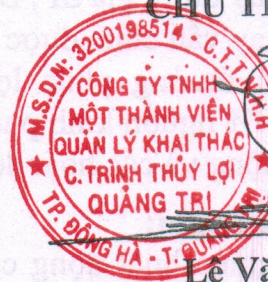
TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Chỉ tiêu sản xuất chính: (<i>diện tích tưới tiêu</i>)	Ha	32.719,1
	Tr. Đó: - Tưới lúa	Ha	32.029,3
	- Tưới rau màu	Ha	351,9
	- Cấp nước nuôi thủy sản	Ha	339,9
	- Cấp nước cho C. nghiệp	m ³	220.000
2	Chỉ tiêu sản xuất K.Doanh khác		
	- Khai thác tổng hợp	Tr. đồng	270
	- Thu hoạt động tài chính	Tr. đồng	3.500
3	Tổng doanh thu	Tr. đồng	41.288,7
	- Doanh thu sản xuất chính	Tr. đồng	37.518,7
	- Doanh thu kinh doanh khác	Tr. đồng	3.770,0

4	Lợi nhuận trước thuế (của sản xuất K.Doanh khác)	Tr. đồng	
5	Nộp ngân sách (của sản xuất K.Doanh khác)	Tr. đồng	0,38
6	Tổng chi phí	Tr. đồng	
	- Chi phí sản xuất chính	Tr. đồng	41.288,7
	- Chi sản xuất kinh doanh khác	Tr. đồng	
7	Tổng vốn đầu tư phát triển	Tr. đồng	Không có

Nơi nhận: Rau

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch đầu tư;
- Sở Nông nghiệp & PTNT;
- Lãnh đạo C.ty;
- Lưu VT, KT;

CHỦ TỊCH HĐQT



Lê Văn Trường

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2021

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch
1	Chi tiêu sản xuất chính (của sản xuất K.Đoanh khác)	Tr. đồng	32.029,7
	- Chi phí sản xuất chính	Tr. đồng	32.029,7
	- Chi phí sản xuất kinh doanh khác	Tr. đồng	0,00
2	Tổng chi phí	Tr. đồng	32.029,7
	- Chi phí sản xuất chính	Tr. đồng	32.029,7
	- Chi sản xuất kinh doanh khác	Tr. đồng	0,00